



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN NGOC TUONG
Last Middle First

Current Address 40 NGUYEN HUY TH P.7 - Q.1 - HCMINH CITY - V.N

Date of Birth 08/26/45 Place of Birth SAIGON

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN (ELECTRONIC COMBAT DETACHMENT ASSISTANT OFFICER
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06/24/75 To 09/15/87

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>NGUYỄN NGUYỄN PHÚC</u>	<u>FRIEND</u>
<u>TAKOMA PARK</u>	
<u>MD</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN NGOC TUONG
(Listed on page 1.)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN NHAT THIET THACH	06/14/74	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : Yes, No

Thiền
Spouse name

form is to identify persons who are
born in re-education camps in Vietnam,
for U.S. admission via the Orderly
to be established.

1. APPLICANT VIETNAM NGUYỄN NGOC TUONG
Last Middle First

Current Address 40 NGUYEN HUY TH P.7 - Q.1 - HCMINH CITY - V.N

Date of Birth 08/26/45 Place of Birth SAIGON

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN (ELECTRONIC COMBAT DETACHMENT ASSISTANT OFFICER
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06/24/75 To 09/15/87

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>NGUYỄN NGUYỄN PHUOC</u>	<u>FRIEND</u>
<u>TAKOMA PARK</u>	
<u>MD</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF WASHINGTON, D.C. INC.
1015 - 12th Street, N.W.
Washington, D.C. 20005
Telephone 347-0101
Member of American Council for Nationalities Service

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

DATE August 18, 1988

Your Name: Mr/Mrs/Miss NGUYEN HUU PHUOC Phone (Home) _____
(Last) (Middle) ~~Last~~ First (Work) _____

Your Address: _____ Takoma Park, Md. _____

Date of Birth: July 11, 1953 Place of Birth Saigon, Viet Nam

Alien Number A-27-850-587 or Naturalization Certificate
No. _____

Legal Status: Refugee x Parolee _____ Permanent Resident _____
U.S. Citizen _____

THE FOLLOWING PERSONS LIVING IN VIET NAM WHO ARE KNOWN TO ME,
MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS A FORMER U.S. GOVERNMENT
EMPLOYEE, CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S., OR AMERASIAN.

<u>NAME OF PRINCIPAL EMIGRANT</u>	<u>DATE/PLACE OF BIRTH</u>	<u>RELATION</u>	<u>ADDRESS IN VIET NAM</u>
NGUYEN NGOC TUONG	August 26, 1945 Saigon, VN	Friend	3 Nguyen Huy Tu F. 7, Quan 1 TP Ho Chi Minh

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 2

<u>NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANING RELATIVES</u>	<u>DATE/PLACE OF BIRTH</u>	<u>RELATIONSHIP TO P.A.</u>
NGUYEN NGOC DIEP	July 23, 1939 Saigon, VN	Sister
NGUYEN NHAT THIET THACH	June 14, 1974 Saigon, VN	Son

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION
(of Emigrant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE

n/a

U.S. Government Agency _____ **Last Title/Grade** _____

Name/Position of Supervisor _____ / _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation

Last Title/Grade _____ **Name/Position of Supervisor** _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (Prior to 1975):

Ministry or Military Unit Airborn Div. **Last Title/Grade** Captain

Name/Position of Supervisor _____ ?

Was time spent in re-education camp? Yes x **No** How long _____
Years 12 **Month** 3 June 24, 1975 to Sept. 15, 1987

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT
SPONSORSHIP

School _____ **n/a** **Location** _____

Type of Degree or Certificate _____

Dates of Employment or Training _____ **To** _____
_____ **Month/Year** **Month/Year**
_____ **n/a**

ASIAN-AMERICANS: Single _____ **Married** _____ **Male** _____ **Female** _____

Full name of Mother _____ **Her age** _____

Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known) _____

Address _____

I Swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature _____ **Date** August 18, 1988

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS 18th day of August, 1988 **(Date)**

Signature of Notary Public _____ One The Guam

My Commission expires _____ July 1st, 1991

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF WASHINGTON, D.C. INC.
1015 - 12th Street, N.W.
Washington, D.C. 20005
Telephone 347-0101
Member of American Council for Nationalities Service

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

DATE August 18, 1988

Your Name: Mr/Mrs/Miss NGUYEN HUU PHUOC Phone (Home)
(Last) (Middle) (~~Last~~) First (Work)

Your Address: _____ Takoma Park, Md. _____

Date of Birth: July 11, 1953 Place of Birth Saigon, Viet Nam

Alien Number A-27-850-587 or Naturalization Certificate
No. _____

Legal Status: Refugee x Parolee _____ Permanent Resident _____
U.S. Citizen _____

THE FOLLOWING PERSONS LIVING IN VIET NAM WHO ARE KNOWN TO ME,
MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS A FORMER U.S. GOVERNMENT
EMPLOYEE, CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S., OR AMERASIAN.

<u>NAME OF PRINCIPAL EMIGRANT</u>	<u>DATE/PLACE OF BIRTH</u>	<u>RELATION</u>	<u>ADDRESS IN VIET NAM</u>
NGUYEN NGOC TUONG	August 26, 1945 Saigon, VN	Friend	3 Nguyen Huy Tu F. 7, Quan 1 TP Ho Chi Minh

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 2

<u>NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES</u>	<u>DATE/PLACE OF BIRTH</u>	<u>RELATIONSHIP TO P.A.</u>
NGUYEN NGOC DIEP	July 23, 1939 Saigon, VN	Sister
NGUYEN NHAT THIET THACH	June 14, 1974 Saigon, VN	Son

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION
(of Emigrant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE

n/a

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____

Name/Position of Supervisor _____ / _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation

Last Title/Grade _____ Name/Position of Supervisor ^{n/a} _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (Prior to 1975):

Ministry or Military Unit Airborn Div. Last Title/Grade Captain

Name/Position of Supervisor _____ ?

Was time spent in re-education camp? Yes x No How long _____
Years 12 Month 3 June 24, 1975 to Sept. 15, 1987

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT
SPONSORSHIP

School _____ ^{n/a} Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Dates of Employment or Training _____ To _____
_____ ^{n/a} Month/Year Month/Year

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full name of Mother _____ Her age _____

Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known) _____

Address _____

I Swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature Phuoc Nguyen Date August 18, 1988

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS 18th day of August, 1988 (Date)

Signature of Notary Public Tru Thi Fuan

My Commission expires July 1st, 1991

BỘ NỘI VỤ
Trại Xuân phước
Số 54 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QT.G, ban hành theo công văn số 2765 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0 0 3 7 8 2 0 0 8 7 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 10/QĐ ngày 10 tháng 08 năm 1987

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN NGỌC TƯỜNG Sinh năm 19 45

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Sài Gòn

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

03. Nguyễn Huy Tự, Quận 1, Tp: Hồ Chí Minh

Can tội Đại úy Biệt đội phó ngụy

Bị bắt ngày 24/06/1975 Án phạt 03-năm TCTT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án 02 lần, cộng thành 06 năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 03. Nguyễn Huy Tự, Quận 1, Tp: Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

- Xác định được tội lỗi, chịu sự cải tạo, lao động có cố gắng, đảm bảo ngày công, học tập và chấp hành nội quy được, ít vi phạm, xếp loại cải tạo khá.

- Tự nguyện chấp nhận quyền của Đảng tiếp tục theo dõi, giáo dục, tạo điều kiện cho đương sự làm ăn sinh sống, mau trở thành người công dân lương thiện.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Quận 1

Trước ngày 30 tháng 09 năm 19 87

Lưu tay ngôn trở phải

Họ tên chữ ký

Của NGUYỄN NGỌC TƯỜNG người được cấp giấy

Danh bìn số 003

Lập tại Xuân phước

Ngày 1 tháng 9 năm 19 87

Giám thị



NGUYỄN VĂN BĂNG

Nguyễn Ngọc Tường

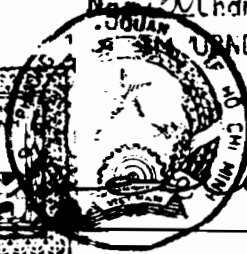
Số 1833 VP/UB/P7.

Chứng nhân GIỒNG Y BẢN CHÁNH

Xuất trình tại UBND Phường 7 Quận *

Nay 20 tháng 4 năm 1987

QUẬN ỦY BAN PHƯƠNG 7



TL CHỦ TỊCH
Ủy Viên Thư Ký

Lâm Văn Hoàng

Đón xin xác nhận vợ có chồng khác.

Kính gửi: Công An Phường 7 Quận 1.
thành phố Hồ Chí Minh.

Em tên là Nguyễn Ngọc Tường sinh ngày 26.08.45
tại Saigon, hiện cư trú tại số 3 Nguyễn Huệ, phường
7 - quận 1 thành phố Hồ Chí Minh, vừa mới
học tập cải tạo về theo Giấy Ra Trại, quyết định tha
số 10/QĐ ngày 10/08/1987 của Bộ Nội Vụ.

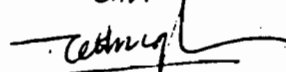
Kính đề - đón xin xác nhận vợ tôi là Trần
thị Huệ, sinh ngày 15/03/1954 hiện cư ngụ tại
38/10/03 Trần Khắc Chân Phường 3 Quận 1 thành
phố Hồ Chí Minh, đã có chồng khác (đẻ con), có
1 con với người chồng hiện tại, đúng theo sự
điều tra của Phường trước đây.

Đón xin xác nhận này để bổ túc hồ sơ xin
nhập hộ khẩu.

Xác nhận.

Ông Nguyễn Ngọc Tường sinh 1945.
Hiện cư trú tại 03 Nguyễn Huệ P.7,
thị trấn Thủ Đức, là vợ quan HCTC.
Trong thời gian ở tù cải tạo. Vợ ở/s
ở nhà đã có chồng khác từ hiện nay.

Ngày 5/10/1987
CHDP.

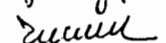


Ngày 05 tháng 10 năm 1987
TRƯỞNG CÔNG AN PHƯỜNG 7 Q.1



Trần Thị Huệ

Quận 1 ngày 05 tháng 10 năm 1987

Nguyễn Ngọc Tường


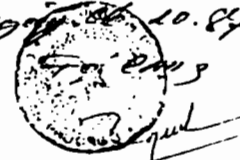
Xác nhận CHDP

Chị: Trần Thị Huệ - 1954

Chồng tôi là Nguyễn Huệ nay
đã có chồng từ năm 1983.

Đã có 1 con. Theo đơn của chị
Nguyễn Ngọc Tường - 1945 chồng hiện
của chị Huệ là Nguyễn Huệ là vợ
đẻ con hiện tại.

Ngày 10.87



TRỊNH GIANG VIỆT

ĐỒ-THÀNH SAIGON

Bản số 3544HỘ - TỊCH**TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH**NĂM Một ngàn chín trăm ba mươi chín (1939)

Ấn-quân Ng.-trung-Thành - Saigon

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn ngọc Diệp
Phái	féminin
Ngày sanh.	le vingt-trois juillet mil neuf cent trente-neuf à 13h
Nơi sanh	Saigon, rue Massiges no 62
Tên, họ người cha . .	Nguyễn ngọc Cẩn qui déclare la reconnaître
Nghề nghiệp	commerçant
Nơi cư-ngụ	Saigon, rue Gallimard no 3
Tên, họ người mẹ . .	Au thi Mỹ
Nghề-nghiệp	commerçante
Nơi cư-ngụ	Saigon, rue Gallimard no 3
Vợ chánh hay thờ . .	célibataire



TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH : THAM/2
 SAIGON, ngày 9 tháng 10 năm 1961
 T.Đ.N. ĐỒ-TRƯỞNG SAIGON
 TRƯỞNG-PHÒNG HỘ-TỊCH, A

BÙI-VĂN-MẠP

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIÀ-ĐÌNH
QUẬN GÒ-VẤP

CƠ-QUAN CHÍNH-QUYỀN
XÃ PHÁT-TRIỂN BÌNH-HÒA

Số hiệu 4040

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 17 tháng 6 năm 19 74

Tên họ đứa trẻ.	NGUYỄN - NHẬT - THIẾT - THẠCH
Con trai hay con gái	Nam
Ngày sanh	Ngày mười bốn, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn
Nơi sanh	T.T.T.T Y-Khoa Xã Bình-Hòa
Tên họ người cha	Nguyễn-Ngọc-Tường
Tên họ người mẹ	Trần-Thị-Huệ
Vợ	Vợ chánh
Tên họ người đóng khai	Nguyễn-Ngọc-Tường



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Ngày 17 tháng 6 năm 1974
Ủy-Viên Hộ-Tịch

TIẾNG KHMER: ២៧

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIÀ-ĐÌNH
QUẬN GÒ-VẤP

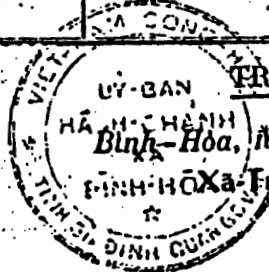
CƠ-QUAN CHÁNH-QUYỀN
XÃ PHÁT-TRIỂN BÌNH-HÒA

Số hiệu 4040

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 17 tháng 6 năm 19 74

Tên họ đứa trẻ	NGUYỄN - NHẤT - THIẾT - THẠCH
Con trai hay con gái	Nam
Ngày sanh	Ngày mười bốn, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn
Nơi sanh	T.T.T.T Y-Khoa Xã Bình-Hòa
Tên họ người cha	Nguyễn-Ngọc-Tường
Tên họ người mẹ	Trần-Thị-Huệ
Vợ	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai	Nguyễn-Ngọc-Tường



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

ngày 17 tháng 6 năm 1974
Xã Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,

TRẦN-THỊ-HUỆ

VIENT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIÀ-ĐÌNH
QUẬN GÒ-VẤP

CƠ-QUAN CHÍNH-QUYỀN
XÃ PHÁT-TRIỂN BÌNH-HÒA

Số hiệu 4040

KIỂM-SOÁT
ĐI-TRÌNH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 17 tháng 6 năm 19 74

Tên họ đứa trẻ	NGUYỄN - NHẤT - THIẾT - THẠCH
Con trai hay con gái	Nam
Ngày sanh	Ngày mười bốn, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn
Nơi sanh	T.T.T.T Y-Khoa Xã Bình-Hòa
Tên họ người cha	Nguyễn-Ngọc-Tường
Tên họ người mẹ	Trần-Thị-Huê
Vợ	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai	Nguyễn-Ngọc-Tường



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Bình-Hòa, ngày 17 tháng 6 năm 1974
Xã-Tường Kiên Ủy-Viên Hộ-Tịch,

Association of Vietnamese Political Prisoners' family.

Vietnamese Political Prisoners' Data (Out of Camp)

1.- Full name of information provider

2.- Naturalization Cert. / Alien #

3.- Present address & Phone

4.- Relationship.

5.- Full name of Ex. Political Prisoner : TUONG NGUYEN NGOC

6.- Date and Place of Birth : Aug. 26/1945 - Saigon.

7.- Position / Rank / Mos (Before April 1975).

Electronic Combat Detachment Assistant Officer.

Captain - 65/127852.

8.- Last position / Unit of Service.

Electronic Combat Detachment Assistant Officer.

Airborn Division

9.- Month / Date / Year arrested JUNE 24/1975.

10.- Month / Date / Year out of camp : SEPTEMBER 15/1987.

11.- Present mailing address of Ex. Political Prisoner in V.N.

03 NGUYEN HUY TU

P.7 - Q1 - HO CHI MINH CITY - V.N.

12.- List full name / DOB & POB of Ex. Political Prisoner immediate family & Mother - Father.

1.- Father : CAN NGUYEN NGOC - Dead.

2.- Mother : MY AU THI - Dead.

3.- Spouse : HUE TRAN THI - March 15/1954 - Saigon - Divorced.

4.- Children : THIET THACH NGUYEN NHAT - JUNE 14/1974 - Saigon.

13.- Have you submitted the application for family re-unification.

If you have : a/ ODP / Bangkok IV.

b/ Date of notice approval form I-171 INS / FORM.

- NONE.

Comment - Recommendations. 1.- My wife has been living with her illegitimate husband and their children.

2. Relative to accompany with Ex. Political Prisoner to be consigned for the US country : THIET THACH NGUYEN NHAT (son)

3. We have no closest relative in the U.S. We need a help of Association of Vietnamese Political Prisoners' family.

Signature of Information Provider

Questionnaire for Ex. Political Prisoner in V.N.

I. Basic informations on applicant in V.N.

1. Full name of Ex. Political Prisoner: TUONG NGUYEN NGOC.
2. Date and Place of birth: 26th AUG. 1945 Saigon.
3. Position/Rank (Before April 1975) and Military Serial Number.
- Electronic Combat Detachment Assistant Officer (Airborn Division)
- Captain - 65/127852.
4. Month/Date/Year arrested: 24th JUNE 1975.
5. Month/Date/Year out of camp: 15 Sept. 1987.
6. Photocopy of Release certificate
7. Present mailing address of Ex. Political Prisoner:
MISS. THUY TRANG NGUYEN.

II. List full name, DOB and POB of Ex. Political Prisoner immediate family and father, mother

A. Relative to accompany with Ex. Political Prisoner to be consistered for U.S. country.

Name	DOB	POB	Sex	M/s	Relationship
1. DIET NGUYEN NGOC	23 JULY 1939	Saigon	Fem.	Single	Sister
2. THIET THACH NGUYEN NHAT	14 JUNE 1974	Saigon	Mas.	Single	Son.

B. Complete family listing (living-dead) of Ex. Political Prisoner.

Name	Address.
1. Father: CAN NGUYEN NGOC	dead
2. Mother: MY AU THI	dead
3. Spouse: HUE TRAN THI	38/10/03 CHAN TRAN KHAC
4. Former spouse: -	-
5. Children: THIET THACH NGUYEN NHAT	03 TU NGUYEN HUY
6. Siblings: 1/ CAN AU NGOC (brother)	03 TU NGUYEN HUY
2/ DIET NGUYEN NGOC (sister)	03 TU NGUYEN HUY

III. Relatives outside V.N.

A. Closest relative in the U.S.

Name
Relationship NONE.
Address

B. Relative in other foreign countries

Name
Relationship NONE.
Address

IV. Have you submitted the application for family reunification until now, these applications have: YES or NO

- Reply from Bangkok ODP relative to
- The ODP Bangkok L.O.I.

V. Comment/Remarks: My wife has been living with her new husband and their child.

Signature
[Signature]

Date.
21 October 1987.

VI. Please list here all documents attached to the questionnaire

- Photocopy of Release Certificate
- Photocopy of Birth Certificate (Sister and son)
- Photocopy of the testimonial certified by regional competent concerning on my wife adultery.
(A-divorce certificate will be joined later).

Maryland, ngày 25/7/88

Kính cô Thỏ,

Đây là tất cả những giấy tờ quản lý tên chú Nguyễn Ngọc Phòng mà cháu vừa nhận được, nên cháu chuyển đến cô. Nếu cô còn nhớ thì cách đây vài tháng, cháu có nói chuyện với cô trên điện thoại về hoàn cảnh của chú Phòng, và nhờ cô giúp đỡ chú ấy. Cô bảo cháu tìm cho đủ những giấy tờ của chú Phòng để chứng minh là chú ấy từng là một quân nhân, v.v... Sau khi cháu về nhà hỏi thì nhận được những giấy tờ mà cháu gửi kèm theo đây. Nếu cô thấy còn thiếu gì thì xin gửi cho cháu biết, hoặc viết thư trả về cho chú Phòng; về việc này thì xin cô tùy ý.

Cháu xin thay mặt chú Phòng để cảm ơn cô trước. Cháu hy vọng là mọi việc sẽ tiến triển một cách tốt đẹp.

Chào cô,

Thuy-hoàng

Phùng-Trang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc.

Đề nghị xin xác nhận vợ có chồng khác.

Kính gửi: Công An Phường 7 Quận 1.
thành phố Hồ Chí Minh.

Cô tên là Nguyễn Ngọc Cường sinh ngày 26.08.45 tại Saigon, hiện cư trú tại số 3 Nguyễn Huy Tú phường 7 - quận 1 thành phố Hồ Chí Minh, vừa mới học tập cải tạo về theo Quyết Ra Trại, quyết định tha số 10/QĐ ngày 10/08/1987 của Bộ Nội Vụ.

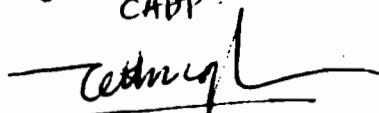
Kính đề - đơn xin xác nhận vợ tôi là Trần Thị Huệ, sinh ngày 15/03/1954 hiện cư ngụ tại 38/10/03 Trần Khắc Chân Phường 3 Quận 1 thành phố Hồ Chí Minh, đã có chồng khác (2 lần), có 1 con với người chồng hiện tại, đúng theo sự điều tra của Phường trước đây.

Đề nghị xin xác nhận này để bổ túc hồ sơ xin nhập hộ khẩu.

Xác nhận.

Ông Nguyễn Ngọc Tường sinh 1945.
Hiện tạm trú tại 03 Nguyễn Huy Tú P.7 Q.1
Nhà Anh chị ruột. Là rời quán HCT về.
Trong thời gian ở/s cũ Cải tạo. Vợ ở/s
ở nhà đã có chồng khác đến hiện nay.

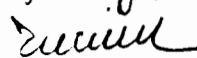
Ngày 5/10/1987
CHDP



Ngày 05 tháng 10 năm 1987
TRƯỞNG CÔNG AN PHƯỜNG 7 Q.1



Chứng minh đơn

Quận 1 ngày 05 tháng 10 năm 1987
Nguyễn Ngọc Tường


Xác nhận CMND

Chị: Trần Thị Huệ - 1954
Thường trú tại địa chỉ này
Đã kết hôn từ năm 1983 và
Đã có 1 con. Theo đơn của chị
Nguyễn Ngọc Tường - 1945 chồng ruột
của chị Huệ cho biết là ông
Đoàn Văn Xết

BỘ NỘI VỤ
Trại Xuân phước
Số 54 GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Học tập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2463 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0 0 3 7 8 2 0 0 8 7 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 10/QĐ ngày 10 tháng 08 năm 1987

của

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN NGỌC TƯỜNG Sinh năm 19 45

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Sài Gòn

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

03. Nguyễn Huy Tự, Quận 1, Tp: Hồ Chí Minh

Can tội Đại úy biệt đội phó ngụy

Bị bắt ngày 24/06/1975 An phạt 03 năm TGT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị đăng án 02 lần, cộng thành 06 năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 03. Nguyễn Huy Tự, Quận 1, Tp: Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

- Xác định được tội lỗi chịu sự cải tạo, lao động có cố gắng, đảm bảo ngày công, học tập và chấp hành nội quy được, ít vi phạm, xếp loại cải tạo khá.

- Về mặt chính quyền địa phương tiếp tục theo dõi, giúp đỡ, tạo điều kiện cho đương sự làm ăn sinh sống, mau trở thành người công dân lương thiện.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Quận 1

Trước ngày 30 tháng 09 năm 19 87

Lưu tay nguyên trở phải

Của Nguyễn Ngọc Tường người được cấp giấy

Danh b n số 003

Lập tại Xuân phước

Họ tên, chữ ký

Nguyễn Ngọc Tường

Ngày 11 tháng 9 năm 19 87

Giám thị



Nguyễn Ngọc Tường

NGUYỄN VĂN BẢNG

Số 1832 VP/UB/P.1

Chứng nhận GIỐNG Y BẢN CHÁNH

Xuất trình tại UBND Phường 7 Quận 1

Ngày 20 tháng 4 năm 1984

TM UBND PHƯỜNG 7



TL CHỦ TỊCH
Ủy Viên Thư Ký

Lâm Văn Hùng

ĐO-THÀNH SAIGON

Bản số 3544

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

NĂM Một ngàn chín trăm ba mươi chín (1939)

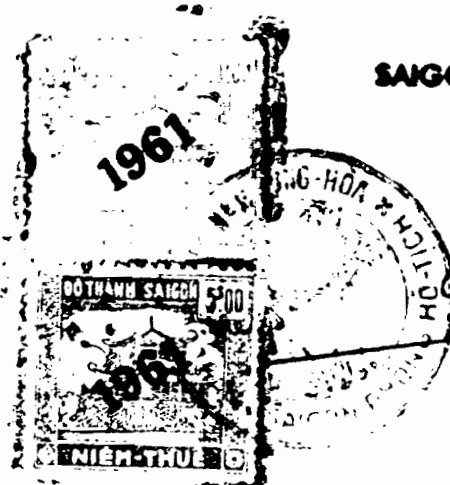
Ấn-quân Ng-trung-Thành - Saigon

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn ngọc Diệp
Phái	féminin
Ngày sanh.	le vingt-trois juillet mil neuf cent trente-neuf à 13h
Nơi sanh	Saigon, rue Massiges no 62
Tên, họ người cha . . .	Nguyễn ngọc Cần qui déclare la reconnaître
Nghề nghiệp	commerçant
Nơi cư-ngụ	Saigon, rue Gallimard no 3
Tên, họ người mẹ . . .	Au thi Mỹ
Nghề-nghiệp	commerçante
Nơi cư-ngụ	Saigon, rue Gallimard no 3
Vợ chánh hay thứ . . .	célibataire

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÍNH : THAM/2

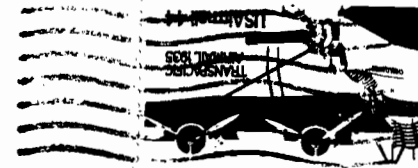
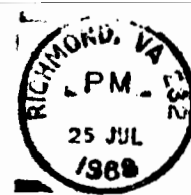
SAIGON, ngày 9 tháng 10 năm 1961

T.U.N. ĐO-TRƯỞNG SAIGON

TRƯỞNG-PHÒNG HỘ-TỊCH, *h*

BÙI-VĂN-NHẬP

Fr. Thuy-Puong Nguyen
Hyattsville, MD



Cor dau sac
9687

To. Mrs. Khuc Minh Tho
Falls Church, VA

X

Cher F. m.
8/8/88